



1996

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT  
TP. HỒ CHÍ MINH

TẠP CHÍ  
KHOA HỌC PHÁP LÝ  
VIỆT NAM

SỐ 08(180/2024

# MỘT THÁNG RA MỘT KỲ

Số 08(180)/2024

NĂM THỨ XX

## PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

GS Đỗ Văn Đại

## PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS-TS Trần Thị Thùy Dương

## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

---

Nguyễn Hải An – Tòa án Tối cao	Vũ Văn Nhiệm – ĐH Luật TP. HCM
Chochia Archil – ĐH Tallinn	Võ Thị Kim Oanh – ĐH Luật TP. HCM
Afriansiah Arie – ĐH Luật Indonesia	Shevchenko Olga-Aleksandrovna – ĐH Kutafin
Trần Thị Thùy Dương – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thị Hoài Phương – ĐH QT Hồng Bàng
Đỗ Văn Đại – ĐH Luật TP. HCM	Wisuttisak Pornchai – ĐH Chiang Mai
Lê Thị Nam Giang – ĐH Luật TP. HCM	Trương Nhật Quang – Công ty luật YKVN
Nguyễn Ngọc Hà – ĐH Ngoại thương	Hoàng Thị Kim Quế – ĐH quốc gia Hà Nội
Trần Hoàng Hải – ĐH Luật TP. HCM	Mai Hồng Quỳ – Đại học Sài Gòn TP. HCM
Bùi Xuân Hải – ĐH Hải Phòng	Lafrance Sébastien – Viện Công tố Canada
Nguyễn Minh Hằng – ĐH Ngoại thương	Kerikmae Tanel – ĐH Tallinn
Nguyễn Thị Phương Hoa – ĐH Luật TP. HCM	Lưu Quốc Thái – ĐH Luật TP. HCM
Phan Huy Hồng – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Hữu Thế Trạch – Công ty luật Anphana
Nguyễn Cảnh Hợp – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thanh Tú – Bộ Tư pháp
Đỗ Minh Khôi – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Anh Tuấn – Công ty luật LNT & Partners
Lanfranchi Marie-Pierre – ĐH Aix-Marseille III	Nguyễn Văn Vân – ĐH Luật TP. HCM
Cao Vũ Minh – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Cửu Việt – ĐH Luật TP. HCM
Nguyễn Thị Mơ – Đại học Ngoại thương	Nguyễn Quốc Vinh – Công ty luật Tilleke & Gibbins
Nguyễn Thị Bích Ngọc – ĐH Luật TP. HCM	

---

## THƯ KÝ TÒA SOẠN

THS Ngô Nguyễn Thảo Vy

## TRÌNH BÀY & SỬA BẢN IN

THS Hà Ngọc Quỳnh Anh

THS Đặng Phước Thông

## TÒA SOẠN

Số 2 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, TP. HCM; ĐT/Fax: (028) 39400989 ext. 139

Email: tapchikhpl@yahoo.com (nhận bài); tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn

Website: <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/>

Giấy phép xuất bản số 36/GP-BTTTT ngày 25/01/2019 và Công văn số 1236/BTTTT-CBC ngày 08/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng kỳ xuất bản.

# TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁP LÝ VIỆT NAM

p-ISSN 3030-4423

Số 08(180)/2024

## LUẬT HÀNH CHÍNH

- TS Lê Trường Sơn, TS Nguyễn Mạnh Hùng, TS Dương Hồng Thị Phi Phi** - Nhận thức về nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1
- ThS Phạm Thị Phương Thảo** - Sự đa dạng trong áp dụng nguồn luật và nhu cầu cấy ghép luật của hệ thống pháp luật Việt Nam 11
- TS Lê Việt Sơn, ThS Nguyễn Hoàng Yến, ThS Ngô Hoàng Huy** - Mô hình tổ chức Tòa án nhân dân theo Hiến Pháp năm 2013 và định hướng đổi mới 23

## LUẬT DÂN SỰ

- TS Nguyễn Hồ Bích Hằng** - Bình luận về những quy định liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam 34
- ThS Đặng Thái Bình** - Quyền của người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba 48
- TS Phùng Thị Yến, Vũ Minh Hiếu, Phạm Hải Quyên, Nguyễn Kiều Như** - Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật 61

## LUẬT HÌNH SỰ

- ThS Võ Minh Kỳ, ThS Nguyễn Phương Anh** - Học thuyết vi phạm vô hại trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và vi phạm tố tụng không làm thay đổi bản chất vụ án tại Việt Nam 73

## LUẬT QUỐC TẾ

- ThS Nguyễn Đức Anh** - Quy định tự do hóa dịch vụ phụ trợ vận tải hàng không của Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN: Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam 84
- ThS Nguyễn Đào Phương Thúy, Phan Thị Kim Ngân** - Vấn đề thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động theo pháp luật Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam 95

## THÔNG TIN – TRAO ĐỔI

- TS Nguyễn Thị Thiện Trí, ThS Phan Nguyễn Phương Thảo, ThS Vũ Thị Ngọc Dung** - Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và việc triển khai thi hành 105

# VIETNAMESE JOURNAL OF LEGAL SCIENCES

p-ISSN 3030-4423

---

Vol. 180, No. 08/2024

---

## ADMINISTRATIVE LAW

- Dr Le Truong Son, Dr Nguyen Manh Hung, Dr Duong Hong Thi Phi Phi** - Awareness of the principle of “State power is unified with assignment, coordination and control among agencies in the exercise of legislative, executive and judicial powers” in the socialist rule of law state of Vietnam 1
- LLM Pham Thi Phuong Thao** - The diversity in applying legal sources and the need for legal integration in the Vietnamese legal system 11
- Dr Le Viet Son, LLM Nguyen Hoang Yen, LLM Ngo Hoang Huy** - The organizational model of People’s Courts according to the 2013 Constitution and directions for reform 23

## CIVIL LAW

- Dr Nguyen Ho Bich Hang** - Commentary on provisions related to personal data according to Vietnamese law 34
- LLM Dang Thai Binh** - Third-party rights in contracts for the benefit of third parties 48
- Dr Phung Thi Yen, Vu Minh Hieu, Pham Hai Quyen, Nguyen Kieu Nhu** - Protection of sound trademarks in Vietnam: Current status and guidance for application 61

## CRIMINAL LAW

- LLM Vo Minh Ky, LLM Nguyen Phuong Anh** - The doctrine of harmless violation in the United State’s criminal justice and non-material procedural violations in Vietnam 73

## INTERNATIONAL LAW

- LLM Nguyen Duc Anh** - Regulations on liberalization of air transport ancillary services under the ASEAN Trade in Services Agreement: Implications for Vietnam 84
- LLM Nguyen Dao Phuong Thuy, Phan Thi Kim Ngan** - Issues of responsible business practice in labor law according to the United State’s law and implications for Vietnam 95

## INFORMATION - DISCUSSION

- Dr Nguyen Thi Thien Tri, LLM Phan Nguyen Phuong Thao, LLM Vu Thi Ngoc Dung** - Special administrative-economic units according to the 2013 Constitution and the implementation of regulations 105

# QUYỀN CỦA NGƯỜI THỨ BA TRONG HỢP ĐỒNG VÌ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI THỨ BA

ĐẶNG THÁI BÌNH

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: dtbinh@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba là một loại hợp đồng có điểm đặc trưng là tồn tại một người thứ ba thụ hưởng lợi ích nhưng không được xem là một bên trong hợp đồng. Pháp luật dân sự hiện hành có ghi nhận một số quyền cho người thứ ba, nhằm đảm bảo chủ thể này có thể nhận được các lợi ích từ hợp đồng của các bên. Tuy nhiên, các quy định về vấn đề này tồn tại nhiều điểm chưa rõ ràng, dẫn đến việc áp dụng cũng như giải quyết các tranh chấp liên quan còn khó khăn. Bài viết tập trung phân tích các khía cạnh về quyền của người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba, từ đó chỉ ra một số điểm chưa rõ ràng trong các quy định của pháp luật và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba, quyền của người thứ ba

## Abstract

A contract for the benefit of third parties is a type of contract characterized by the existence of a third person who benefits and is not considered a party to the contract. Today, civil law recognizes a number of rights for third parties, which will ensure that third parties can receive benefits from the parties' contract. However, current regulations on this issue remain unclear, leading to difficulties in applying and resolving related disputes. The article focuses on analyzing aspects of the rights of third parties in this type of contract, thereby highlighting some unclear points in current legal provisions and making recommendations to improve the law.

**Keywords:** contract for the benefit of third parties, third-party rights

**Ngày nhận bài:** 21/02/2024

**Ngày duyệt đăng:** 23/4/2024

Khái niệm “Hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba” được ghi nhận tại Khoản 5 Điều 402 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015. Trong hợp đồng dân sự nói chung, quyền và nghĩa vụ giữa các bên sẽ được phát sinh từ hợp đồng mà các bên giao kết. Tuy nhiên, đối với hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba, không chỉ tồn tại một mối quan hệ giữa các bên trong hợp đồng mà còn có mối quan hệ giữa các bên và người thứ ba. Do đó, để đảm bảo cho người thứ ba có thể được hưởng các lợi ích từ hợp đồng giữa các bên, pháp luật cũng đã ghi nhận cho người thứ ba trong trường hợp này có các quyền nhất định. Một tác giả cũng đã nhận định rằng: “Khi tham gia vào một hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba, các bên phải ghi nhận cho người thứ ba được thực hiện một quyền độc lập để tiếp cận bên có nghĩa vụ”.<sup>1</sup> Trong BLDS năm 2015 dựa trên các Điều 415, Điều 416 và Điều 417, có thể liệt kê các quyền của người thứ ba bao gồm: (i) quyền yêu cầu trực tiếp bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ; (ii) quyền từ chối; (iii) quyền thể hiện ý chí đối với việc sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng.

1 Malvin Kacaj, “Characteristics of Contracts for the benefit of third parties”, *Global Journal of Politics and Law Research*, Vol. 6, No. 1, 2017, tr. 43.

## 1. Quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba

Để tạo điều kiện cho người thứ ba có thể nhận được các lợi ích mình đáng ra được nhận từ hợp đồng, pháp luật đã ghi nhận về quyền của người thứ ba được yêu cầu trực tiếp bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng để được hưởng lợi ích. Cụ thể, Điều 415 BLDS năm 2015 ghi nhận: “Khi thực hiện hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba thì người thứ ba có quyền trực tiếp yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ đối với mình”.

Quy định này cũng tương đồng với quy định của một số hệ thống pháp luật nước ngoài. Ví dụ, Điều 328 BLDS Đức có ghi nhận: “Một hợp đồng có thể quy định về việc thực hiện vì lợi ích của người thứ ba, do đó người thứ ba được quyền trực tiếp yêu cầu việc thực hiện”. Hoặc theo quy định tại Điều 537 BLDS Nhật Bản: “Nếu một trong các bên hứa rằng trong một hợp đồng anh ta sẽ thực hiện một hành vi cho người thứ ba, người thứ ba sẽ có quyền được yêu cầu việc thực hiện hành vi đó một cách trực tiếp từ bên có nghĩa vụ”. Một học giả cũng cho rằng: “Một người thứ ba được hưởng một quyền từ hợp đồng có quyền để yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện quyền này trừ khi có một thỏa thuận ngược lại”.<sup>2</sup> Ở Mỹ, trong Bộ pháp điển hóa về hợp đồng xuất bản lần thứ hai (*Restatement (Second) of Contracts*) thì các nhà lập pháp cũng đã thừa nhận quyền này của người thứ ba. Theo đó, một người thứ ba thụ hưởng có thể yêu cầu thực hiện hợp đồng, nhưng để làm điều đó, họ phải là người thụ hưởng được chỉ định.<sup>3</sup>

Ngoài ra, Điều 415 BLDS năm 2015 cũng quy định: “nếu các bên trong hợp đồng có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng thì người thứ ba không có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cho đến khi tranh chấp được giải quyết”. Có thể thấy rằng “chỉ các bên tham gia ký kết hợp đồng mới có quyền đàm phán, giải quyết”<sup>4</sup> tranh chấp về thực hiện hợp đồng. Mặc dù, các bên trong hợp đồng đã thỏa thuận đầy đủ các nội dung liên quan đến hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba, nhưng trong quá trình thực hiện họ lại không đạt được sự thống nhất thì phải dựa vào ý chí của bên có quyền và bên có nghĩa vụ để thống nhất lại việc thực hiện hợp đồng, vì người thứ ba không phải là một bên trong hợp đồng và họ không thể tác động đến các nội dung trong hợp đồng, nên không thể trao cho người thứ ba quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng khi các bên trong hợp đồng đang xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng, việc quy định như vậy sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba do các tranh chấp xảy ra sẽ phụ thuộc vào ý chí của các bên giao kết. Một tác giả đã nêu quan điểm rằng: “... việc

2 Malvin Kacaj, *tldd*, tr. 43.

3 David Summers, “Third parties beneficiaries and the Restatement (Second) of Contracts”, *Cornell Law Review*, Vol. 67, Iss. 4, 1982, tr. 899.

4 Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự 2005 (tập 2)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 266.

áp dụng quy định này cũng đồng nghĩa với việc buộc người thứ ba phải trở lại tình trạng phụ thuộc vào ý chí của các bên giao kết, đặc biệt là vào thái độ hợp tác của bên có nghĩa vụ, một điều mà không một người thứ ba nào mong muốn và có thể chấp nhận”.<sup>5</sup> Tác giả này cũng cho rằng: không cho phép người thứ ba được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đối với mình trong trường hợp các bên có tranh chấp sẽ tạo “cơ hội tốt” cho bên có nghĩa vụ không thiện chí muốn trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.<sup>6</sup>

Tác giả cho rằng trong trường hợp này, quy định của BLDS năm 2015 là hợp lý. Mặc dù vẫn có hạn chế như trên nhưng cũng cần phải xem xét rằng người thứ ba trong trường hợp này chỉ là người thụ hưởng lợi ích từ hợp đồng. Do không phải là một bên trong hợp đồng nên họ chỉ có thể được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ khi giữa các bên trong hợp đồng không có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng. Nếu như trao quyền cho người thứ ba được yêu cầu thực hiện hợp đồng kể cả khi các bên đang có tranh chấp sẽ dẫn đến việc hợp đồng này khó có thể thực hiện được vì về cơ bản đây là sự thống nhất ý chí giữa các bên. Nếu các bên không thống nhất được nội dung của hợp đồng thì lúc này lợi ích của người thứ ba cũng không thể nào phát sinh được.

Như vậy, quy định cho người thứ ba có quyền được trực tiếp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đối với bên có nghĩa vụ về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đảm bảo quyền lợi cho người thứ ba thụ hưởng lợi ích. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy quy định về quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba còn tồn tại một số điểm chưa rõ ràng sau:

*Thứ nhất, “người thứ ba” thuộc trường hợp có nhiều chủ thể thụ hưởng lợi ích.* Đối với trường hợp “người thứ ba” là nhóm chủ thể thụ hưởng lợi ích (có thể bao gồm cá nhân, pháp nhân hoặc thậm chí là nhiều chủ thể khác nhau). Cụ thể hơn là trường hợp nhóm người thứ ba thực hiện quyền yêu cầu mà hoặc một người yêu cầu, những người khác không bày tỏ quan điểm hoặc một bên yêu cầu thực hiện, một bên chưa yêu cầu. Câu hỏi đặt ra là bên có nghĩa vụ sẽ không biết thực hiện nghĩa vụ như thế nào? trong trường hợp này, có phát sinh quyền liên đới hay không và khi nào bên có nghĩa vụ sẽ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ? Nếu đây được coi là quyền liên đới thì một người trong người thứ ba yêu cầu người còn lại từ chối yêu cầu, thì người có nghĩa vụ có thể thực hiện nghĩa vụ được không? Một tác giả nhận định: “Trong trường hợp này, bản thân mặt lý luận cũng sẽ không có sự lý giải chắc chắn rằng đây có được coi là quyền liên đới hay không? Nếu là quyền liên đới thì chỉ cần một người yêu cầu thì bên có nghĩa vụ sẽ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ”.<sup>7</sup>

5 Nguyễn Ngọc Khánh, *Chế định hợp đồng trong Bộ luật Dân sự Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2011, tr. 4.

6 Nguyễn Ngọc Khánh, *tlđđ*, tr. 4.

7 Kiều Thị Thùy Linh, “Hợp đồng dịch vụ vì lợi ích của người thứ ba theo pháp luật dân sự hiện hành”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 4, 2014, tr. 24.



Trong hệ thống pháp luật của một số quốc gia, khi bàn đến vấn đề giải phóng nghĩa vụ cho bên có nghĩa vụ trong trường hợp tồn tại nhiều người thứ ba, một tác giả đã nhận định rằng: "... sẽ có trường hợp tồn tại nhiều hơn một người thứ ba có quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một trong những người thứ ba giải phóng nghĩa vụ cho bên có nghĩa vụ? Trong trường hợp không có thỏa thuận khác, điều này phải xem xét dựa trên ý chí của bên có quyền là chuyển giao lợi ích này một cách riêng rẽ hay liên đới bởi tất cả những người thứ ba".<sup>8</sup>

Theo tác giả chúng ta sẽ xem quyền yêu cầu của nhiều người thứ ba ở đây là một quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ như trong các quan hệ hợp đồng thông thường. Theo đó, nếu như cho rằng quyền của nhiều người thứ ba ở đây là một quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thì cũng có thể áp dụng một số quy định liên quan đến thực hiện nghĩa vụ và trong trường hợp này có thể vận dụng theo hướng một chủ thể có nghĩa vụ đối với nhiều bên có quyền.

*Thứ hai, trách nhiệm của bên có nghĩa vụ khi từ chối thực hiện nghĩa vụ đối với người thứ ba.* Do bên có quyền trong trường hợp này là một trong các bên tham gia giao kết để xác lập hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba nên về cơ bản bên có quyền có thể vận dụng các quy định về trách nhiệm dân sự để yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng. Ngoài ra, trong trường hợp người có nghĩa vụ không thực hiện để đem lại lợi ích cho người thứ ba thì theo quy định của Pháp, "người có quyền có thể yêu cầu hủy bỏ, buộc thực hiện hay bồi thường thiệt hại trong hợp đồng".<sup>9</sup> Thực chất, thực hiện nghĩa vụ vì lợi ích của người thứ ba xuất phát từ hợp đồng, thuộc nội dung của hợp đồng giữa các bên (bên có quyền và bên có nghĩa vụ) nên khi người có nghĩa vụ vi phạm hợp đồng thì người có quyền có thể khai thác các quy định điều chỉnh việc vi phạm hợp đồng, như: buộc tiếp tục thực hiện, bồi thường thiệt hại, hủy bỏ hợp đồng... đối với người có nghĩa vụ.

BLDS năm 2015 trao quyền cho người thứ ba được yêu cầu trực tiếp bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ khi giữa các bên trong hợp đồng không có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng, nhưng lại không ghi nhận cụ thể chế tài gì sẽ xảy ra nếu như bên có nghĩa vụ không thực hiện. Theo quan điểm của một tác giả thì có thể coi quyền yêu cầu của người thứ ba là quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nên người thứ ba có thể viện dẫn các chế tài do vi phạm thực hiện nghĩa vụ (không đồng nhất với chế tài do vi phạm hợp đồng) để quy trách nhiệm cho người có nghĩa vụ (các chế tài này

8 Robert Merkin (chủ biên), *Privity of Contract: The impact of the Contract (Right of Third Parties) Act 1999*, Taylor & Francis, 2013, tr. 417.

9 Ph. Malaurie, L. Aynès và Ph. Stoffel-Munch, *Les obligations*, Deffrénois, 2013, tr. 417 (phần số 817) – Dẫn từ Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án (tập 2)*, Nxb. Hồng Đức, 2020, tr. 432.



được ghi nhận tại các quy định từ Điều 351 BLDS năm 2015 và về cơ bản đã tồn tại trong các bộ luật trước đây).<sup>10</sup> Tuy nhiên, cũng có quan điểm của một tác giả cho rằng: ... cả bên có quyền và người thứ ba đều có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ để bảo đảm quyền lợi cho người thứ ba. Tuy nhiên, nếu bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ dẫn đến người thứ ba bị thiệt hại hoặc không đạt được lợi ích thì chỉ có bên có quyền mới có quyền yêu cầu bên vi phạm nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm dân sự”.<sup>11</sup> Như vậy, vẫn có quan điểm cho rằng việc người thứ ba được vận dụng các quy định liên quan trong trách nhiệm dân sự để bảo vệ quyền lợi của mình là không phù hợp. Việc tồn tại quan điểm này xuất phát từ việc coi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba chỉ ràng buộc bên có quyền và bên có nghĩa vụ, do đó chỉ có bên có quyền được yêu cầu bên có nghĩa vụ chịu trách nhiệm nếu như xảy ra vi phạm.

Trên thực tế cũng đã có Tòa án cho phép người thứ ba thụ hưởng được vận dụng các quy định về Thực hiện hợp đồng để bảo vệ quyền lợi của mình: Ông Liêm ký hợp đồng bảo hiểm thông qua hình thức hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ với mức bảo hiểm là 300.000.000 đồng với Công ty Prudential Việt Nam và chỉ định người thụ hưởng là bà Trên. Sau đó, ông Liêm mất do bất cẩn té đập đầu chấn thương sọ não và công ty bảo hiểm không đồng ý trả tiền bảo hiểm do ông Liêm không đóng phí bảo hiểm đúng hạn. Bà Trên đã khởi kiện yêu cầu công ty bảo hiểm phải trả khoản tiền bảo hiểm và đã được Tòa án chấp nhận do “việc ông Liêm không đóng bảo hiểm là do nhân viên công ty không đến thu phí”. Ngoài ra, bà Trên cũng buộc Công ty Prudential Việt Nam phải trả tiền lãi chậm trả nhưng không được Tòa án chấp nhận do “tại giấy chứng nhận bảo hiểm do Công ty Prudential Việt Nam cấp cho ông Liêm không thể hiện điều khoản về lãi suất”.<sup>12</sup>

Trong vụ việc trên có thể thấy rằng, bà Trên là người thứ ba thụ hưởng đã khởi kiện yêu cầu bên có nghĩa vụ là Công ty Prudential Việt Nam thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm giữa ông Liêm và Công ty này. Tòa án trong trường hợp này đã chấp nhận yêu cầu của người thứ ba thụ hưởng và buộc Công ty bảo hiểm phải trả khoản tiền bảo hiểm. Như vậy, có thể thấy Tòa án đã theo hướng cho người thứ ba có thể vận dụng một trong các chế tài trong trách nhiệm dân sự để bảo vệ quyền lợi của mình, cụ thể là trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tại Điều 352 BLDS 2015.<sup>13</sup>

10 Đỗ Văn Đại, *tlđđ*, tr. 432.

11 Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2016, tr. 615.

12 Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp bảo hiểm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018..

13 Điều 352 BLDS 2015 quy định: “Khi bên có nghĩa vụ thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên có quyền được yêu cầu bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ”.

Ở nước ngoài, theo quan điểm của một tác giả nếu bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ, dẫn đến vi phạm hợp đồng, các phương thức giải quyết được mở ra cho người thứ ba sẽ lệ thuộc vào loại lợi ích mà họ thụ hưởng. Trong trường hợp cơ bản khi người thứ ba có quyền hoặc nghĩa vụ chống lại bên có nghĩa vụ thì các phương thức được mở ra cho bên có quyền sẽ được trao cho người thứ ba, như là yêu cầu buộc thực hiện hoặc bồi thường thiệt hại...<sup>14</sup> Ngoài ra, một tài liệu cũng chỉ ra một đặc điểm của hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba là: “Người thứ ba được hưởng quyền lợi từ hợp đồng có quyền yêu cầu bên có quyền hoặc bên có nghĩa vụ thực hiện quyền đó, trừ khi có thỏa thuận khác”.<sup>15</sup> Tài liệu này cũng đưa ra nhận định rằng: “Khi ký kết hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba, các bên phải có ý định để người thứ ba thực hiện quyền độc lập với bên có nghĩa vụ”.<sup>16</sup> Quan điểm này cho rằng quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba là một quyền độc lập với bên có nghĩa vụ và có thể hiểu rằng họ có thể yêu cầu bên có nghĩa vụ chịu trách nhiệm với mình nếu không thực hiện đúng hoặc đầy đủ nghĩa vụ.

Tóm lại, tác giả cho rằng trong trường hợp này nên hiểu người thứ ba thụ hưởng có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và về nguyên tắc hoàn toàn có thể vận dụng các quy định liên quan đến trách nhiệm dân sự trong BLDS năm 2015 để giải quyết. Như vậy, cả người thứ ba và bên có quyền đều có thể vận dụng các điều khoản liên quan đến trách nhiệm dân sự để yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ để người thứ ba có thể nhận được lợi ích từ hợp đồng.

## **2. Quyền từ chối thụ hưởng lợi ích của người thứ ba**

*Thứ nhất, trường hợp người thứ ba từ chối lợi ích trước khi bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ.*

Trong trường hợp hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba đã được giao kết nhưng bên có nghĩa vụ chưa thực hiện nghĩa vụ đối với người thứ ba, mà người thứ ba bày tỏ ý chí không tiếp nhận lợi ích từ hợp đồng thì bên có nghĩa vụ cũng không phải tiến hành thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận nữa. Hợp đồng coi như bị hủy bỏ và không phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tuy nhiên, BLDS năm 2015 cũng quy định điều kiện bắt buộc là bên có nghĩa vụ phải thông báo cho bên có quyền về việc người thứ ba từ chối hưởng lợi ích, để làm căn cứ hủy bỏ hợp đồng (khoản 1 Điều 416 BLDS năm 2015). Quy định này là cần thiết bởi như vậy, bên có quyền sẽ chủ động hơn khi biết việc người thứ ba từ chối hưởng lợi ích đồng thời tránh được tình trạng

14 Mindy Chen Wishart, Alexander Loke, Stefan Vogenauer, *Formation and third-party beneficiaries*, Oxford University Press, 2018, tr. 272.

15 Malvin Kacaj, *tldd*, tr. 43.

16 Malvin Kacaj, *tldd*, tr. 44.

bên có nghĩa vụ không thông báo khiến cho bên có quyền vẫn phải thanh toán các chi phí thực hiện nghĩa vụ cho họ. Có thể thấy rằng nếu như người thứ ba từ chối thụ hưởng lợi ích của họ thì hợp đồng này cũng không mất đi mục đích ban đầu khi các bên giao kết là chuyển giao lợi ích cho người thứ ba thụ hưởng.

Giải pháp trên cũng phù hợp với các quy định ở nước ngoài, Điều 5.2.6 Bộ nguyên tắc UNIDROIT quy định: “Người thụ hưởng có thể từ bỏ một quyền chuyển giao cho họ”. Phần bình luận của quy định này cũng ghi nhận: Mặc dù người thứ ba thông thường sẽ chấp nhận lợi ích mà các bên chuyển giao cho họ, họ không thể bị ép buộc phải chấp nhận nó. Người thứ ba có thể thể hiện rõ ràng hoặc ngầm định sự từ bỏ lợi ích. Tuy nhiên, khi người thụ hưởng đã thực hiện một hành vi ngang với sự đồng ý thì họ không nên có toàn quyền để từ bỏ. Pháp luật Scotland cũng theo hướng tương tự: một người không thể bị ép buộc nhận một quyền lợi. Về nguyên tắc, người thứ ba có thể từ chối quyền hoặc từ chối bất cứ sự cố gắng nào của bên có nghĩa vụ để thực hiện nghĩa vụ.<sup>17</sup>

Một vấn đề đặt ra ở đây là trong trường hợp người thứ ba từ chối lợi ích của mình trước khi bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ thì phần chi phí mà bên có nghĩa vụ bỏ ra để chuẩn bị cho việc thực hiện nghĩa vụ sẽ được giải quyết như thế nào? Một tác giả cũng có quan điểm: “Mặc dù nghĩa vụ chưa được thực hiện mà bên thứ ba đã từ chối hưởng lợi ích, do đó, hợp đồng sẽ bị hủy, tuy nhiên, trên thực tế hoàn toàn có thể gây ra những thiệt hại nhất định cho bên có nghĩa vụ. Khi nào phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại và ai sẽ có trách nhiệm bồi thường”.<sup>18</sup> Theo tác giả, khoản 1 Điều 416 BLDS năm 2015 quy định trường hợp này được coi là hủy bỏ hợp đồng nên hoàn toàn có thể ghi nhận bên có quyền sẽ là chủ thể chịu trách nhiệm phải thanh toán các chi phí hợp lý mà bên có nghĩa vụ đã bỏ ra. Như vậy cũng phù hợp với các quy định về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng tại Điều 427 BLDS năm 2015.

*Thứ hai, trường hợp người thứ ba từ chối lợi ích của mình sau khi bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ.*

Khi người thứ ba từ chối lợi ích của mình sau khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện nghĩa vụ, pháp luật quy định hợp đồng coi như đã được hoàn thành. Nếu người thứ ba không muốn hưởng lợi ích phát sinh từ hợp đồng nhưng sự bày tỏ ý chí được thể hiện sau khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện nghĩa vụ thì việc từ chối này của người thứ ba không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng cũng như quyền, nghĩa vụ của các bên chủ thể hợp

17 Scottish law Commission, *Review of Contract Law - Report on Third Party Rights*, 2016, tr. 37, [http://www.scotlawcom.gov.uk/files/2014/6850/9379/Review\\_of\\_Contract\\_Law\\_Report\\_on\\_Third\\_Party\\_Rights\\_No\\_245.pdf](http://www.scotlawcom.gov.uk/files/2014/6850/9379/Review_of_Contract_Law_Report_on_Third_Party_Rights_No_245.pdf), truy cập ngày 09/02/2024.

18 Kiều Thị Thùy Linh, *tlđđ*, tr. 25.

đồng. Khi đó, bên có nghĩa vụ được coi như đã hoàn thành công việc của mình và bên có quyền phải thực hiện cam kết như đã thỏa thuận, như thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc thực hiện hợp đồng của bên có nghĩa vụ. Lợi ích phát sinh từ hợp đồng thuộc về bên mà nếu hợp đồng không vì lợi ích của người thứ ba thì họ là người thụ hưởng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (khoản 2 Điều 416 BLDS năm 2015). Đó thường là bên mua trong hợp đồng mua bán hàng hóa, bên thuê trong hợp đồng thuê tài sản, bên mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, bên yêu cầu dịch vụ trong hợp đồng dịch vụ... mà xác định người hưởng lợi là người thứ ba.

Trong trường hợp người thứ ba từ chối nghĩa vụ của mình khi bên có nghĩa vụ mới thực hiện được một phần nghĩa vụ thì khoản 2 Điều 416 BLDS năm 2015 xem rằng nghĩa vụ này đã hoàn thành. Tuy nhiên, liệu đây có được xem là đồng nghĩa với việc bên có nghĩa vụ có thể ngừng thực hiện nghĩa vụ đối với bên thứ ba không? Có ý kiến cho rằng: “đương nhiên là hợp đồng sẽ chấm dứt, nhưng đây không phải là trường hợp hủy bỏ hợp đồng, bởi hủy bỏ hợp đồng sẽ làm cho hợp đồng không có giá trị từ thời điểm xác lập, còn đối với trường hợp này, hợp đồng vẫn có giá trị đối với phần đã được thực hiện. Bên có quyền vẫn phải thực hiện phần hợp đồng tương ứng với phần nghĩa vụ mà bên có nghĩa vụ đã thực hiện”.<sup>19</sup> Tác giả đồng ý với quan điểm trên. Ở đây nên xem hợp đồng giữa các bên đã chấm dứt và sẽ giải quyết hệ quả pháp lý dựa trên các quy định về chấm dứt hợp đồng dân sự.

Một vấn đề đặt ra là trong trường hợp người thứ ba đã từ chối thụ hưởng lợi ích nhưng nếu bên có nghĩa vụ đã chuẩn bị đầy đủ các nội dung để thực hiện nghĩa vụ hoặc đã thực hiện được một phần nghĩa vụ, theo quy định tại Điều 416 BLDS hiện hành thì các bên chỉ có một phương án là hủy bỏ hợp đồng và hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tuy nhiên, nếu chỉ cứng nhắc ràng buộc các bên phải chấm dứt hợp đồng thì có thể vẫn gây thiệt hại cho các bên trong hợp đồng, do đó, trong trường hợp này ta nên hiểu các bên vẫn có thể áp dụng nguyên tắc cơ bản của một hợp đồng là tự do thỏa thuận để tiếp tục hợp đồng, theo đó, trong trường hợp này nên cho phép các bên có quyền được thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đưa ra một người thứ ba thụ hưởng lợi ích mới.

Ngoài ra, quy định về quyền từ chối của người thứ ba sau khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện nghĩa vụ không dự liệu đến khả năng việc từ chối này có thể gây ra thiệt hại cho các bên giao kết hợp đồng. Do đó, theo tác giả cần phải bổ sung nội dung liên quan đến vấn đề này nhằm giải quyết các tranh chấp có thể phát sinh. Cụ thể:

19 Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), *tlđđ*, tr. 616.

(i) Cần phải bổ sung thêm trường hợp người thứ ba từ chối hưởng lợi ích trước khi bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng dẫn đến hợp đồng bị hủy bỏ và gây ra thiệt hại. Lúc này, nên quy định rằng bên có quyền sẽ là chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên có nghĩa vụ. Như vậy, sẽ giúp bảo đảm cho các quyền và lợi ích của bên có nghĩa vụ;

(ii) Trong trường hợp người thứ ba đã bày tỏ sự đồng ý tiếp nhận lợi ích từ hợp đồng, sau đó lại từ chối khiến thiệt hại phát sinh, cần bổ sung quy định trường hợp người thứ ba đã đồng ý nhưng sau đó từ chối lợi ích của mình trước khi bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ gây thiệt hại thì người thứ ba phải bồi thường.

### **3. Quyền thể hiện ý chí đối với việc sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng**

Điều 417 BLDS năm 2015 khẳng định không được sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba trong trường hợp: “Khi người thứ ba đã đồng ý hưởng lợi ích thì dù hợp đồng chưa thực hiện, các bên giao kết hợp đồng cũng không được sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, trừ trường hợp người thứ ba đồng ý”. Điều khoản trên đã trao cho người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba quyền được việc sửa đổi và hủy bỏ hợp đồng giữa các bên. Quy định như trên là thuyết phục vì “bảo đảm quyền lợi cho người thứ ba, tránh sự tùy tiện, sửa đổi hay hủy bỏ hợp đồng đối với loại hợp đồng này”.<sup>20</sup>

Theo như quy định trên, trường hợp mà người thứ ba đã chấp nhận lợi ích phát sinh từ hợp đồng và mong muốn được nhận lợi ích từ nó thì các bên giao kết hợp đồng ban đầu không được phép sửa đổi hay hủy bỏ hợp đồng cho dù hợp đồng đã được thực hiện hay chưa. Quy định này là hợp lý vì xuất phát từ bản chất hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba. Một trong những điều kiện tiên quyết để xác lập loại hợp đồng này là các bên phải có thỏa thuận trao một lợi ích cho người thứ ba thụ hưởng và việc thể hiện ý chí này phải thật sự rõ ràng, tức họ phải thật sự mong muốn chuyển giao lợi ích cho một bên thứ ba. Ngoài ra, như đã đề cập ở phần trên, có thể thấy người thứ ba ở đây tuy không bắt buộc phải đồng ý hưởng lợi ích từ thời điểm xác lập để được nhận lợi ích, nhưng sự đồng ý này đóng vai trò là sự bày tỏ ý chí của họ mong muốn được nhận lợi ích từ hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi của người thứ ba trong trường hợp này, yêu cầu đặt ra là cần phải có quy định để hạn chế khả năng sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng của các bên để tránh trường hợp bên có quyền giải phóng cho bên có nghĩa vụ khiến cho người thứ ba không nhận được lợi ích từ hợp đồng. Các vấn đề liên quan đến sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba gắn liền với sự đồng ý của họ.

Sự đồng ý của người thứ ba trong trường hợp này được coi như một sự xác nhận nhằm “gia cố” quyền lợi của họ và phát sinh quyền hạn chế sửa

20 Hoàng Thế Liên (chủ biên), *tlđđ*, tr. 269

đổi, hủy bỏ hợp đồng của các bên, theo đó nếu như các bên sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng thì đây sẽ xem là một sự vi phạm hợp đồng. Có thể thấy theo quy định của Điều 417 BLDS năm 2015 thì có hai trường hợp được ghi nhận: trước khi người thứ ba đồng ý hưởng lợi ích của mình và trường hợp các bên thoả thuận sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng nhưng được người thứ ba đồng ý.

Có ý kiến ở Việt Nam cho rằng: “việc sửa đổi hợp đồng bảo đảm lợi ích cho người thứ ba hoặc hạn chế rủi ro hoặc thiệt hại đối với các bên thì pháp luật chưa dự liệu”.<sup>21</sup> Việc thực hiện lợi ích cho người thứ ba bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Vì về cơ bản, nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ hoàn toàn có thể là các nghĩa vụ hình thành trong tương lai. Ví dụ, như khi thực hiện nghĩa vụ xảy ra một sự kiện nào đó (thực hiện nghĩa vụ vào một thời điểm cụ thể hoặc nếu như theo cái chết của một người đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ). Như vậy, sẽ có những trường hợp việc thực hiện nghĩa vụ này đối với người thứ ba sẽ mang tính điều kiện và không lường trước được, điều này cũng đồng nghĩa với việc tồn tại hay thực hiện nghĩa vụ cũng không chắc chắn.

Trong các quy định liên quan đến sửa đổi hợp đồng trong BLDS hiện hành, có thể thấy Điều 420 có ghi nhận về việc thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Theo đó, khi đáp ứng được các điều kiện được đưa ra tại quy định này về hoàn cảnh thay đổi cơ bản thì “bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý”. Việc đàm phán này có thể dẫn đến trường hợp là hợp đồng giữa hai bên có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ. Tuy nhiên, với sự ràng buộc của quy định tại Điều 417 BLDS năm 2015 thì liệu các bên có thể sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản không? Theo quan điểm của tác giả, khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ để đem lại lợi ích cho người thứ ba. Nếu người thứ ba vẫn buộc bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thì chắc chắn sẽ xảy ra tranh chấp giữa các bên trong hợp đồng về việc thực hiện nghĩa vụ. Lúc này, ta hoàn toàn có thể viện dẫn quy định tại Điều 415 BLDS năm 2015: “nếu các bên trong hợp đồng có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng thì người thứ ba không có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cho đến khi tranh chấp được giải quyết”. Như vậy, người thứ ba thụ hưởng cũng không thể yêu cầu việc thực hiện nghĩa vụ từ bên có nghĩa vụ. Để giải quyết tranh chấp này thì các bên buộc phải đàm phán lại hợp đồng.

Bản chất của hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba là để trao cho người thứ ba một lợi ích nhất định nên về cơ bản nếu như sự sửa đổi hay hủy bỏ

21 Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), *tldđ*, tr. 617.



hợp đồng này không ảnh hưởng đến người thứ ba thì liệu có cần thiết phải có sự đồng ý của người thứ ba trong mọi trường hợp không? Ví dụ: người thứ ba thụ hưởng đã thể hiện sự đồng ý của mình để nhận lợi ích từ hợp đồng nhưng vào thời điểm thực hiện hợp đồng thì người này bị tai nạn và mất đi khả năng thể hiện sự đồng ý với việc sửa đổi và hủy bỏ hợp đồng. Một tài liệu đã ghi nhận rằng: “Một chủ thể khi tự do tham gia giao kết hợp đồng mà lại không được phép bổ sung, thay thế chính hợp đồng mình đã tham gia. Hơn nữa, nếu việc bổ sung, thay thế này thậm chí đem lại nhiều lợi ích hơn cho người thứ ba và người thứ ba hoàn toàn đồng ý thì không hà có gì mà pháp luật cấm”<sup>22</sup>. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng: “việc đánh giá như thế nào là tăng hay giảm lợi ích cho người thứ ba là rất khó khăn vì phụ thuộc vào ý chí chủ quan của mỗi người”<sup>23</sup>.

Khoản 2 Điều 5 Đạo luật Anh về đồng có ghi nhận: “Tòa án hoặc trọng tài, theo yêu cầu của các bên trong hợp đồng, có thể bỏ qua sự đồng ý... nếu như không đủ dữ kiện để cho rằng họ đã tin tưởng vào các điều khoản”. Ngoài ra, theo phần giải thích của quy định này, Tòa án hoặc trọng tài được quyền bỏ qua sự đồng ý của người thứ ba nếu như không thể lấy được sự đồng ý này khi mà không biết vị trí của họ hoặc người này thiếu khả năng để đưa ra được sự đồng ý hoặc không chắc chắn rằng anh ta đã dựa trên hợp đồng hay chưa”.<sup>24</sup> Như vậy, pháp luật Anh trao quyền cho các bên trong hợp đồng được yêu cầu bỏ qua sự đồng ý của người thứ ba để có thể sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Theo tác giả, hướng giải quyết như vậy là hợp lý để giúp các bên có thể tiếp tục thực hiện được hợp đồng khi người thứ ba không có khả năng thể hiện sự đồng ý.

Các nhà làm luật trao cho người thứ ba quyền được thể hiện ý chí đối với việc sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng là hợp lý. Vì khi họ đã đồng ý tiếp nhận lợi ích từ hợp đồng thì họ cũng đã tự ràng buộc mình vào hợp đồng giữa các bên và có thể sẽ gặp các thiệt hại nhất định nếu như các bên tiến hành sửa đổi hay hủy bỏ hợp đồng. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả thì cũng không nên cứng nhắc, lệ thuộc hoàn toàn vào sự đồng ý của người thứ ba để các bên có thể sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Trong một số trường hợp, ta cũng nên để các bên có quyền được sửa đổi hợp đồng nếu như việc sửa đổi đó không ảnh hưởng đến lợi ích mà người thứ ba thụ hưởng. Ví dụ như trong một hợp đồng mua bán hàng hóa mà bên thụ hưởng là người thứ ba, nếu các bên có thỏa thuận sửa đổi hợp đồng về phương thức giao hàng mà không ảnh hưởng gì đến việc thụ hưởng lợi ích của người thứ ba thì việc sửa đổi này cũng nên được chấp nhận kể cả khi chưa có sự đồng ý của người thứ ba.

22 Kiều Thị Thùy Linh, *tlđđ*, tr. 26.

23 Ngô Quốc Chiến, “Một số kiến nghị về chế định hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 08, 2015, tr. 27.

24 Contracts (Rights of Third Parties) Act 1999.



*Trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận loại trừ quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba:* Xuất phát từ việc người thứ ba không là một bên trong hợp đồng và dựa trên nguyên tắc các bên có thể tự do thỏa thuận thì có thể xảy ra trường hợp các bên trong hợp đồng đưa ra các điều khoản loại trừ đi quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba. Có thể thấy rằng dựa trên các quy định hiện nay của BLDS năm 2015 thì không có quy định nào cấm các bên có quyền thực hiện điều này. Tuy người thứ ba cũng có thể khởi động quyền từ chối của mình để không tham gia vào hợp đồng, nhưng do hợp đồng này được xác lập để họ được thụ hưởng các lợi ích, nên vẫn không thể loại trừ trường hợp họ đồng ý với điều khoản trên. Vấn đề đặt ra là khi hợp đồng vì lợi ích người thứ ba đã xác lập mà người thứ ba đã đồng ý thụ hưởng lợi ích, thì các bên có được quyền thỏa thuận lại để loại trừ quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba hay không?

Theo các quy định về hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba trong pháp luật Thổ Nhĩ Kỳ thì cũng không có ghi nhận về vấn đề này và trong trường hợp các bên có đưa ra thỏa thuận về việc người thứ ba không có quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng thì coi như chỉ có bên có quyền mới yêu cầu thực hiện hợp đồng.<sup>25</sup> Một tài liệu gọi đây là các hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba không hoàn thiện, theo đó, điểm khác biệt giữa hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba hoàn thiện và không hoàn thiện được xác định là người thứ ba có quyền yêu cầu trực tiếp bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ hay không.<sup>26</sup> Như vậy, Tòa án Thổ Nhĩ Kỳ theo hướng cho phép các bên có thể loại trừ quyền được yêu cầu thực hiện hợp đồng của người thứ ba trong hợp đồng. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng: “ngay từ khi hợp đồng được giao kết, người thứ ba đã có quyền yêu cầu một cách trực tiếp và ngay từ ban đầu”.<sup>27</sup> Quan điểm này, vì sự đồng ý của người thụ hưởng không phải là điều kiện để hình thành quyền yêu cầu, ngay cả việc thông báo cũng không cần thiết... cho dù người thứ ba có quyền yêu cầu thì cũng không có nghĩa là họ trở thành một bên trong hợp đồng được ký bởi hai bên.<sup>28</sup> Tác giả cũng đồng tình với quan điểm này. Bản chất của loại hợp đồng này là để cho một người thứ ba thụ hưởng lợi ích từ hợp đồng, do đó, người thứ ba cũng cần có những quyền cơ bản nhất định để tự bảo đảm quyền lợi của mình, điều này cũng phù hợp với quy định về việc các bên không được sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng khi người thứ ba đã đồng ý thụ hưởng lợi ích.

25 Naz Cagil Okutan, Batuhan Ozgen & Gokcem Erkus, “Contracts for the Benefit of a Third person within the Scope of Turkish Code of Obligations”, GSI Articleletter, Vol. 19, 2018, tr. 150

26 Naz Cagil Okutan, Batuhan Ozgen & Gokcem Erkus, tldd, tr. 152.

27 Naz Cagil Okutan, Batuhan Ozgen & Gokcem Erkus, tldd, tr. 152.

28 Naz Cagil Okutan, Batuhan Ozgen & Gokcem Erkus, tldd, tr. 154.

## Kết luận

Tác giả đã nghiên cứu và phân tích các quyền của người thứ ba – chủ thể đặc trưng của hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba. Thông qua việc nghiên cứu ba quyền cơ bản của người thứ ba trong trường hợp này là: quyền yêu cầu thực hiện hợp đồng, quyền từ chối thụ hưởng lợi ích, quyền thể hiện ý chí đối với việc sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng, tác giả đã chỉ ra những vấn đề còn bất cập trong các quy định liên quan đến các quyền của người thứ ba. Các quy định của BLDS hiện hành liên quan đến quyền của người thứ ba trong loại hợp đồng này còn tồn tại nhiều điểm chưa rõ ràng nhà làm luật cần đưa ra các hướng dẫn để việc áp dụng các quy định này trên thực tế được hiệu quả hơn. ●

## Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Quốc Chiến, “Một số kiến nghị về chế định hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 08, 2015 [trans: Ngo Quoc Chien, “Some recommendations on the regulation of contracts for the benefit of third parties in the Draft Civil Code (amended)”, *Journal of State and Law*, No. 08, 2015]
- [2] Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án (tập 2)*, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh, 2020 [trans: Do Van Dai, *Vietnamese contract law - Judgments and commentary* (volume 2), Hong Duc Publishing House, Ho Chi Minh City, 2020]
- [3] Malvin Kacaj, “Characteristics of Contracts for the benefit of third parties”, *Global Journal of Politics and Law Research*, Vol. 6, No. 1, 2017
- [4] Nguyễn Ngọc Khánh, *Chế định hợp đồng trong Bộ luật Dân sự Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2011 [trans: Nguyen Ngoc Khanh, *Regulation of contracts in the Vietnamese Civil Code*, Justice Publishing House, Hanoi, 2011]
- [5] Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự 2005 (tập 2)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009 [trans: Hoang The Lien (editor), *Scientific commentary on the 2005 Civil Code (volume 2)*, National Politics Publishing House, Hanoi, 2009]
- [6] Kiều Thị Thùy Linh, “Hợp đồng dịch vụ vì lợi ích của người thứ ba theo pháp luật dân sự hiện hành”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 4, 2014 [trans: Kieu Thi Thuy Linh, “Service contracts for the benefit of third parties according to current civil law”, *Journal of Democracy and Law*, No. 4/2014]
- [7] Robert Merkin (chủ biên), *Privity of Contract: The impact of the Contract (Right of Third Parties) Act 1999*, Taylor & Francis, 2013
- [8] Naz Cagil Okutan, Batuhan Ozgen & Gokcem Erkus, “Contracts for the Benefit of a Third person within the Scope of Turkish Code of Obligations”, *GSI Artidletter*, Vol. 19, 2018
- [9] David Summers, “Third parties beneficiaries and the Restatement (Second) of Contracts”, *Cornell Law Review*, Vol. 67, No. 4, 1982
- [10] Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2016 [trans: Nguyen Minh Tuan (editor), *Scientific commentary on the 2015 Civil Code*, Justice Publishing House, Hanoi, 2016]
- [11] Mindy Chen Wishart, Alexander Loke, Stefan Vogenauer, *Formation and third-party beneficiaries*, Oxford University Press, 2018